TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01 /2018/QĐST-DS	*Q, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 52/2017/TLST–DS ngày 06/12/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Trụ sở: Số Trần Hưng Đ, phường Phan Chu T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thi N - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền lần thứ nhất: Ông Vũ Đình K theo giấy ủy quyền số 953/2014/UQ-SeABank ngày 27/8/2014; ông Khoán ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị B tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 12170/2016/UQ- SeABank ngày 13/10/2017.

Bị đơn: Ông Đỗ Duy A, sinh năm 1959.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1964 (vợ ông A).

Địa chỉ: Xóm , thôn Yên T, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ng□ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1939.

2.Ông Đỗ Duy L, sinh năm 1968.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (vợ ông L).

Đều có địa chỉ: Thôn Yên T, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ông A, bà Th, bà T, bà N ủy quyền toàn bộ cho ông Đỗ Duy L tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2017.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Duy A và bà Lê Thị N có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 16.2014.140/HĐTD-DDA ngày 11/11/2014 số tiền nợ tính đến ngày 25/12/2017 là: 436.843.140 đồng (bốn trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 399.209.310 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 18.916.408 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 18.717.422 đồng.

- Ông Đỗ Duy A, bà Lê Thị N thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 16.2014.140/HĐTD-DDA ngày 11/11/2014 kể từ ngày 26/12/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh về lãi suất cho vay theo thừng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

- Kể từ ngày Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Đỗ Duy A, bà Lê Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Cụ thể tài sản bảo đảm là:

+*Tài sản 1*: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 291, tờ bản đồ số: 41, diện tích: 529,9 m^2, đội 2, thôn Yên T, xã Đông Y, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 804106, số vào sổ cấp GCN: CH04404 do UBND huyện Quốc O cấp ngày 26/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Th. Tài sản được thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1760/HĐTC, Quyển số 02/2014 ngày 11/11/2014 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hương Thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quốc O ngày 11/11/2014;

+Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 170.1, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 166,5 m^2, thôn Yên T, xã Đông Y, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 607418, số vào sổ cấp GCN: CH 1869 do UBND huyện Quốc O cấp ngày 21/4/2011 cho ông Đỗ Duy L. Tài sản được thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1759/HĐTC, Quyển số 02/2014 ngày 11/11/2014 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hương. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quốc O ngày 11/11/2014.

-Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Văn A và vợ là bà Lê Thị N chịu án phí theo quy định là: 10.736.000 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Ngày 14/12/2017 ông A và bà N có đơn xin miễn, giảm án phí và được Ủy ban nhân dân xã Đông Y xác nhận gia đình hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên giảm 50% án phí cho ông A và bà N. Ông A và bà N còn phải nộp 5.368.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trả lại ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0007302 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành